|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI**  *Đề kiểm tra gồm có 02 trang* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Năm học: 2022 – 2023**  **Môn: NGỮ VĂN – Khối 10**  **Thời gian làm bài: 90 phút**  *(Không kể thời gian phát đề)* |

*Họ tên học sinh: …………………………………………………… SBD: ………………..*

**I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (4,0 ĐIỂM)**

**Đọc văn bản sau:**

*Thăm thẳm trời xanh lộng đáy hồ,  
Mùi hoa thiên lý thoảng chiều thu.  
Con cò bay lả trong câu hát,  
Giấc trẻ say dài nhịp võng ru.**Lá thấp cành cao gió đuổi nhau,  
Góc vườn rụng vội chiếc mo cau.  
Trái na mở mắt, nhìn ngơ ngác,  
Đàn kiến trường chinh tự thuở nào.**Lúa trổ đòng tơ, ngậm cốm non,  
Lá dài vươn sắc lưỡi gươm con.  
Tiếng chim mách lẻo cây hồng chín,  
Điểm nhạt da trời những chấm son.*

*(...)  
Thong thả trăng non dựng cuối làng,  
Giữa nhà cây lá bóng xiên ngang.**Chiều con, cặm cụi đôi ngày phép,  
Ngồi bẻ đèn sao, phất giấy vàng.*

(***Chiều thu***, Nguyễn Bính- thơ và đời, NXB Văn học 2003)

**Chú thích:**

Tác giả Nguyễn Bính (1918-1966) tên khai sinh là Nguyễn Trọng Bính, sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Nguyễn Bính mồ côi mẹ từ sớm, 10 tuổi đã phải theo anh lên Hà Nội để kiếm sống. Ông biết làm thơ từ năm 13 tuổi và năm 19 tuổi (1937) được nhận giải khuyến khích về thơ của Tự lực văn đoàn. Năm 1943, Nguyễn Bính vào Nam rồi ở lại tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Năm 1954, ông tập kết ra Bắc, tham gia công tác văn nghệ và báo chí ở Hà Nội, Nam Định.

Trong khi phần lớn các thi sĩ cùng thời chịu ảnh hưởng của thơ phương Tây thì Nguyễn Bính lại tìm về với hồn thơ dân tộc và hấp dẫn người đọc bởi chính hồn thơ này. Bằng lối ví von mộc mạc mà duyên dáng mang phong vị dân gian, thơ Nguyễn Bính đã đem đến cho người đọc những hình ảnh thân thương của quê hương đất nướcvà tình người đằm thắm thiết tha. Vì thế, Nguyễn Bính được coi là “thi sĩ của đồng quê” và có nhiều tác phẩm đượctruyền tụng rộng khắp.

Tác phẩm chính: *Tâm hồn tôi* (1937), *Lỡ bước sang ngang* (1940), *Đêm sao sáng* (1962)…

(Theo **SGK Ngữ Văn 11**, tập 2, NXBGD 2007)

**Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1.** Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? **(0,5 điểm)**

**Câu 2.** Cảnh vật trong đoạn thơ đầu tiên được cảm nhận thông qua những giác quan nào? Chỉ ra. (**0,5 điểm)**

**Câu 3**. Chỉ ra quy cách gieo vần và ngắt nhịp trong khổ thơ sau: **(1,0 điểm)**

*Lúa trổ đòng tơ, ngậm cốm non,  
Lá dài vươn sắc lưỡi gươm con.  
Tiếng chim mách lẻo cây hồng chín,  
Điểm nhạt da trời những chấm son.*

**Câu 4.** Xác định và nêu tác dụng của **biện pháp tu từ nổi bật** trong khổ thơ sau: **(1,0 điểm)**

*Lá thấp cành cao gió đuổi nhau,  
 Góc vườn rụng vội chiếc mo cau.  
 Trái na mở mắt, nhìn ngơ ngác,  
 Đàn kiến trường chinh tự thuở nào.*

**Câu 5:** Suy nghĩ của anh/ chị về hình ảnh của nhân vật trữ tình qua hai câu thơ: **(1,0 điểm)**

*Chiều con, cặm cụi đôi ngày phép,  
 Ngồi bẻ đèn sao, phất giấy vàng.*

**II. LÀM VĂN (6,0 ĐIỂM)**

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản ***Chiều thu*** ở phần Đọc-hiểu.

**---------- Hết ----------**

|  |  |
| --- | --- |
| T  SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI** | **ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KÌ I**  Năm học: 2022 – 2023  **Môn NGỮ VĂN – Khối 10**  Thời gian: 90 phút  (*Không kể thời gian phát đề*) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
| **1** | **Văn bản trên được viết theo thể thơ:** 7 tiếng (chữ)  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh không trả lời đúng hoặc không trả lời: không cho điểm.* | 0,5 |
| **2** | **Cảnh vật trong đoạn thơ đầu tiên được cảm nhận thông qua những giác quan:**  - Thị giác*: trời xanh lộng đáy hồ, con cò bay lả*  - Thính giác*: câu hát, nhịp võng ru*  - Khướu giác*: mùi hoa thiên lí*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác từ 2/3 ý như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời chính xác 1 ý: 0,25 điểm*  *- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm.* | 0,5 |
| **3** | **Chỉ ra quy cách gieo vần và ngắt nhịp trong đoạn thơ:** **(1,0 điểm)**  - Quy cách gieo vần: gieo ở cuối dòng thơ (vần chân): *non-con-son*  - Ngắt nhịp: đoạn thơ ngắt nhịp 4/3  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án, mỗi ý 0,5 điểm*  *- Học sinh còn lúng túng trong diễn đạt: trừ 0,25 điểm*  *- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm.* | 0,5  0,5 |
|  | **4** | **Xác định và nêu biện pháp tu từ nổi bật trong khổ thơ :(1,0 điểm)**  - Biện pháp tu từ: nhân hóa (*gió đuổi nhau, trái na mở mắt nhìn ngơ ngác, đàn kiến trường chinh*).  - Tác dụng:  + Làm cho hình ảnh, sự vật được miêu tả trở nên sinh động và gợi cảm hơn.  + Làm nổi bật vẻ đẹp phong phú của thiên nhiên trong buổi chiều thu.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh gọi tên (0,25) và chỉ ra được bptt (0,25): 0,5 điểm*  *- Học sinh nêu được tác dụng về biểu đạt (0,25) và ý nghĩa (0,25): 0,5 điểm.* | 0,5  0,5 |
|  | **5** | **Suy nghĩ của anh/ chị về hình ảnh của nhân vật trữ tình qua hai câu thơ:**  *Lưu ý: học sinh có thể diễn đạt theo cách riêng miễn là hiểu được ý thơ và diễn đạt mạch lạc.*  - Hai câu thơ diễn tả hình ảnh nhân vật trữ tình đã dành những ngày phép ít ỏi của mình để cặm cụi làm lồng đèn cho con chơi trung thu.  - Hai câu thơ thể hiện hình ảnh một người cha tận tụy, thương con hết mực; nâng niu để tuổi thơ của con được ấm áp trọn vẹn.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án, mỗi ý 0,5 điểm*  *- Học sinh còn lúng túng trong diễn đạt: trừ 0,25 điểm*  *- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm.* |  |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **6,0** |
|  |  | Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích đánh giá về chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ ***Chiều thu*** ở phần Đọc-hiểu. | **6,0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,5 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*phân tích đánh giá về chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ ***Chiều thu***  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: không cho điểm.* | 0,5 |
|  |  | *b. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về *chủ đề và* *một số nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ* ***Chiều thu*** *ở phần Đọc-hiểu.*  Đây là tác phẩm nằm ngoài chương trình học và trong thời lượng ngắn nên không yêu cầu học sinh phân tích sâu bài thơ. Chỉ yêu cầu các em hiểu và phân tích được theo yêu cầu đề bài. Học sinh có thể kết hợp phân tích chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ. Sau đây là vài gợi ý:  *\* Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận* **(0,25 điểm).**  *\* Thân bài:* ***(3,5 điểm****).*  *-* Phân tích chủ đề: thiên nhiên và con người giao hòa trong bức tranh làng quê ở một buổi chiều thu **(1,0 điểm)**  **-** Một số nét đặc sắc về nghệ thuật: **(2,5 điểm)**  + Quan sát tinh tế; miêu tả sinh động, giàu hình ảnh; lối ví von, nhân hóa tài tình: phong cảnh thiên nhiên trong bài thơ hiện lên đặc sắc, đậm chất thu (Thăm thẳm trời xanh lộng đáy hồ, Điểm nhạt da trời những chấm son, Mùi hoa thiên lý thoảng chiều thu, *Tiếng chim mách lẻo cây hồng chín,* Trái na mở mắt nhìn ngơ ngác, *Thong thả trăng non dựng cuối làng,* ...) **(1,25 điểm)**  + Bức tranh thu trở nên hài hòa, có hồn hơn khi có hình bóng con người gợi không gian sinh hoạt êm đềm: trẻ em say sưa ngủ trong lời ru của bà, của mẹ, của chị: “Con cò bay lả trong câu hát/ Giấc trẻ say dài nhịp võng ru”; hình ảnh người cha cặm cụi làm lồng đèn cho con chơi trung thu: *Chiều con, cặm cụi đôi ngày phép/ Ngồi bẻ đèn sao, phất giấy vàng...***(1,25 điểm)**  \* *Đánh giá:* **(0,5 điểm)**  Qua bài thơ tác giả đã vẽ nên một khung cảnh làng quê bình dị với ngôn ngữ phong phú, hình ảnh sống động, nên thơ.Bài thơ miêu tả cảnh mùa thu ở làng quê miền Bắc vào nửa cuối thế kỷ trước. Nhiều hình ảnh nay không còn hoặc đã thay đổi nhưng khi đọc ta vẫn thấy rung cảm, thấy yêu cuộc sống và không thôi nhớ về tuổi thơ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh hiểu và phân tích đánh giá về chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ khá sâu: 3,75-4,0 điểm*  *- Học sinh hiểu và biết cách phân tích đánh giá về chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ : 3,0 -3,5 điểm*  *- Cảm nhận chung chung, thiên về diễn xuôi ý thơ: 2,0 điểm -> 2,75 điểm.*  *- Cảm nhận sơ lược: 0,75 điểm -> 1,75 điểm.*  *- Bài làm quá sơ sài: 0,25 điểm đến 0,5 điểm*  *- Không làm bài: 0 điểm* | 4,25 |
|  |  |  |  |
|  |  | *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. (4 lỗi trở lên)* | 0,25 |
|  |  | *d. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm***  *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để cảm nhận và phân tích; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **%**  **Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |  |
| ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ ( %)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số***  ***câu hỏi*** | ***Thời gian (phút*** |  |
| **1** | Đọc hiểu | 30 | 5 | 20 | 10 | 10 | 10 | 0 | 0 | 05 | 25 | 40 |
| **2** | Làm văn | 10 | 10 | 10 | 20 | 10 | 20 | 10 | 15 | 01 | 65 | 60 |
| **Tổng** | | **40** | **15** | **30** | **30** | **20** | **30** | **10** | **15** | **06** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN** | **- Đọc hiểu bài thơ Chiều thu (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)** | **Nhận biết:**  - Xác định được thể thơ của văn bản  - Cảnh vật trong đoạn thơ đầu tiên được cảm nhận thông qua những giác quan nào  ***-*** Chỉ ra quy cách gieo vần và ngắt nhịp trong đoạn thơ  - Nhận biết biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong văn bản  **Thông hiểu:**  - Hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Bày tỏ được suy nghĩ của bản thân đối với câu nói trong văn bản. | **2** | **1.0** | **1.0** | **0** | **5** |
|  |  | **2. Nghị luận văn học về bài thơ Chiều thu của Nguyễn Bính** | **Nhận biết:**  - Xác định được dạng nghị luận; vấn đề nghị luận.  - Nêu được khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Diễn giải những đặc sắc về chủ đề và nghệ thuật của bài thơ : thiên nhiên trong một buổi chiều thu ở làng quê Bắc bộ. Các biện pháp nghệ thuật: miêu tả, liên tưởng, nhân hóa đã góp phần thể hiện vẻ đẹp thiên nhiên và con người trong bài thơ  - Lí giải được một số đặc điểm của thơ hiện đại được thể hiện trong bài thơ.  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ  - Nhận xét về những nét đặc sắc trong chủ đề và nghệ thuật của bài thơ.  **Vận dụng cao:**  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | **1** |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **6** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | | **100** |